

**TỈNH ỦY BẮC GIANG**

\*

Số 37 - QĐ/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động  
đổi ngoại của tỉnh Bắc Giang**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đổi ngoại;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BDNTW ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ban Đối ngoại Trung ương về thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đổi ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đổi ngoại của tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp (nơi không lập ban cán sự đảng), các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

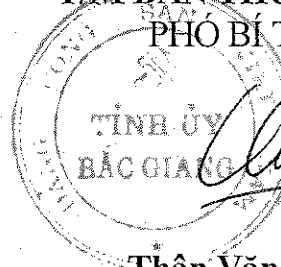
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*Báo cáo*),
- Ban Đối ngoại Trung ương (*Báo cáo*),
- Bộ Ngoại giao (*Báo cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Như điều 2,
- Lưu VPTU: + LĐVP,  
+ Các phòng,  
+ Lưu: VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Thân Văn Khoa**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37-QĐ/TU ngày 28/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1- Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc thống nhất lãnh đạo và quản lý các hoạt động đối ngoại, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải quyết các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

#### **2- Đối tượng áp dụng**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban, cơ quan, tổ chức đảng thuộc cấp ủy các cấp, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang địa phương, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức); lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức nói trên (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức) chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

### **Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang**

1- Bảo đảm tuân thủ đường lối lãnh đạo và các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại. Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm quản lý thống nhất và thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

2- Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của các cơ quan Đảng với hoạt động ngoại giao của chính quyền và hoạt động đối ngoại nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa hoạt động đối ngoại với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại với thông tin trong nước và thông tin trong tỉnh; đồng thời làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3- Phân công rõ trách nhiệm và đề cao vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện công tác đối ngoại; bảo đảm việc hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại. Hoạt động đối ngoại phải được thực hiện theo Kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt; bảo đảm chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại**

- 1- Các hoạt động liên quan đến xây dựng, phê duyệt, quyết định chủ trương triển khai hoạt động đối ngoại của tỉnh.
- 2- Tổ chức và quản lý việc đi nước ngoài (đoàn ra); hoạt động mời, đón tiếp các đoàn nước ngoài vào thăm và làm việc tại tỉnh (đoàn vào).
- 3- Công tác văn hóa đối ngoại, thông tin tuyên truyền đối ngoại.
- 4- Công tác ngoại giao kinh tế và quản lý vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
- 5- Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.
- 6- Thực hiện điều ước; ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế theo thẩm quyền.
- 7- Quản lý các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
- 8- Khen thưởng có yếu tố nước ngoài.
- 9- Công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- 1- Lãnh đạo và chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh, định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại trong từng thời kỳ; tổ chức lãnh đạo thực hiện chủ trương tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.
- 2- Quyết định chủ trương, biện pháp lớn về quan hệ đối ngoại giữa tỉnh và các địa phương ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Bắc Giang định cư ở nước ngoài phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- 3- Quyết định những vấn đề quan trọng thuộc nội dung, thoả thuận hợp tác, ký kết với đối tác nước ngoài liên quan đến việc thiết lập khuôn khổ quan hệ lâu dài; chủ trương và chính sách quan hệ với địa phương các nước láng giềng, các nước lớn và với một số đối tác nhạy cảm.
- 4- Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh bao gồm cả hoạt động đối ngoại của đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại để trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

#### **Điều 5. Thường trực Tỉnh ủy**

- 1- Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

2- Cho ý kiến về chủ trương thiết lập, mở rộng quan hệ đối ngoại giữa tỉnh Bắc Giang với các địa phương ở nước ngoài, đối tác nước ngoài quan trọng; các tổ chức quốc tế và khu vực phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; cho ý kiến về kế hoạch hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ những nội dung đã nêu tại Điều 4 Quy chế này).

3- Cho ý kiến về kế hoạch và nội dung hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh. Trình xin ý kiến Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao đối với hoạt động đối ngoại vượt thẩm quyền, hoạt động đối ngoại phát sinh và các hoạt động đối ngoại có tính chất nhạy cảm, phức tạp.

4- Định hướng về công tác đối ngoại trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; định hướng những nội dung quan trọng trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại của tỉnh.

5- Quyết định chủ trương, nội dung, thành phần tham gia của cá nhân, đoàn có cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xuất cảnh.

6- Xem xét, quyết định về việc Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng.

7- Đề nghị xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp nhà nước cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh theo Luật Thi đua khen thưởng và pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền**

### **1- Bí thư Tỉnh ủy**

1.1- Trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo các vấn đề trọng yếu và cơ mật về đối ngoại.

1.2- Quyết định về hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước khi xem xét quyết định, nếu thấy cần thiết Bí thư Tỉnh ủy tiến hành hội ý, trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham khảo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy để quyết định.

1.3- Quyết định chương trình và nội dung đón tiếp người đứng đầu các chính Đảng nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách đến thăm các danh thắng của tỉnh theo chương trình của Trung ương.

### **2- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy**

2.1- Trực tiếp phụ trách công tác đối ngoại của Đảng bộ, thay mặt Bí thư Tỉnh ủy quyết định hoạt động đối ngoại được ủy quyền. Trước khi quyết định các vấn đề được ủy quyền, nếu thấy cần hoặc khi có ý kiến của các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy mà đồng chí Phó Bí thư Thường trực thấy cần thiết thì chủ động đề xuất với Bí thư Tỉnh ủy để hội ý, trao đổi với

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh hoặc xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy để quyết định.

2.2- Xử lý những công việc thường xuyên về công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

2.3- Cho ý kiến về hoạt động đối ngoại của các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội. Chủ trương về việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu khen thưởng do địa phương ở nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với các đồng chí nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4- Xem xét, quyết định cán bộ, công chức ở khối đảng, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội đi công tác, học tập tại nước ngoài, đi thăm quan, du lịch theo đoàn (từ 02 người ở 01 cơ quan, đơn vị trở lên); hoặc cá nhân đi giải quyết việc riêng trên 15 ngày ở nước ngoài. Quyết định xuất cảnh đối với đối tượng thuộc Khoản 5, Điều 5 Quy chế này sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

3- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

3.1- Cho ý kiến về hoạt động đối ngoại, việc đi nước ngoài của các đồng chí Thường trực Hội đồng, các Phó trưởng ban chuyên trách các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

3.2- Quyết định việc thiết lập và mở rộng quan hệ đối ngoại của Hội đồng nhân dân tỉnh với Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc tương đương của địa phương ở nước ngoài.

3.3- Chỉ đạo đón tiếp đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh theo yêu cầu của Quốc hội; mời, đón tiếp các đoàn khách của các đoàn đại biểu Hội đồng hoặc tương đương của địa phương ở nước ngoài đến thăm, làm việc với Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4- Chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

3.5- Xem xét, quyết định tiếp khách nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng, việc đi nước ngoài đối với nhân sự là cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 2.2, Điều 8 Quy chế này.

4- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

4.1- Quyết định hoạt động đối ngoại của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, thuộc các huyện, thành phố trong tỉnh; các tổ chức xã hội thuộc tỉnh. Cho chủ trương và quyết định việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức quy định tại Khoản 3.2, Điều 8 Quy chế này.

4.2- Quyết định việc trao tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương và việc tiếp nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của các tổ chức, cá

nhân người nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo Luật Thi đua khen thưởng và các quy định pháp luật hiện hành.

4.3- Tổ chức thực hiện chương trình và nội dung đón Nguyên thủ quốc gia, Phó Nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo Chính phủ các nước đến thăm, làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách nêu trên đến thăm các danh thắng của tỉnh. Chương trình chào xã giao của người đứng đầu các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; chương trình mời và đón tiếp cấp Phó Tỉnh trưởng, đoàn đại biểu cấp cao của địa phương ở nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

4.4- Quyết định chủ trương đăng cai, phối hợp đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh có sự tham dự của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế thuộc thẩm quyền; cho phép các ngành, địa phương ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế.

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.5- Quyết định các hoạt động đối ngoại phát sinh thuộc thẩm quyền và xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan khác trong các hoạt động đối ngoại không thuộc thẩm quyền, các hoạt động đối ngoại nhạy cảm, phức tạp như tôn giáo, dân tộc, an ninh quốc gia.

4.6- Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật... của tỉnh với các địa phương ở nước ngoài; nội dung đề án, văn bản, thỏa thuận, hợp tác ký kết với các địa phương ở nước ngoài sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý.

### **Điều 7. Cơ quan đầu mối, cơ quan phối hợp thực hiện trong công tác chỉ đạo, quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại**

1- Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

2- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ trong công tác tham mưu giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; trong việc tham mưu cho cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xuất cảnh.

3- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm theo dõi, thẩm định hồ sơ để phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài. Hướng dẫn, xây dựng quy trình, trình tự thủ tục trình, xét duyệt quyết định đi nước ngoài của toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

4- Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trình xin ý kiến Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ cho phép các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị.

### **Chương III**

#### **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 8. Tổ chức và quản lý các cá nhân, đoàn đi nước ngoài**

1- Đối với khối đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội

1.1- Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Tỉnh ủy để trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định, đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để biết và phối hợp thẩm định.

1.2- Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch theo đoàn từ 02 người của 01 cơ quan trở lên; đi giải quyết việc riêng trên 15 ngày, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Ngoại vụ thẩm định trình Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

1.3- Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi thăm quan, du lịch riêng lẻ hoặc đi giải quyết việc riêng dưới 15 ngày do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Bí thư Huyện ủy, Thành ủy quyết định. Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan đồng gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

2- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1- Các đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách; Trưởng ban, phó trưởng các Ban thuộc Hội đồng nhân dân; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để phối hợp thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

2.2- Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2.1 Điều này ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch theo đoàn từ 02 người của 01 đơn vị trở lên; đi giải quyết việc riêng trên 15 ngày, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đồng thời gửi Sở Ngoại vụ phối hợp thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2.3- Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi thăm quan, du lịch riêng lẻ hoặc đi giải quyết việc riêng dưới 15 ngày do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh quyết

định. Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan đồng gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

3- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội thuộc tỉnh, huyện, thành phố

3.1- Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để phối hợp thẩm định, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo quy định.

3.2- Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch theo đoàn từ 02 người của 01 cơ quan trở lên; đi giải quyết việc riêng trên 15 ngày, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3.3- Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi thăm quan, du lịch riêng lẻ hoặc đi giải quyết việc riêng dưới 15 ngày do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan đồng gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

4- Đối với đoàn hỗn hợp, thành phần bao gồm cả đối tượng tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các cơ quan, đơn vị (hoặc cơ quan chủ trì) gửi văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy để phối hợp thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

5- Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan xin ý kiến ngành dọc cấp trên theo quy định, đồng thời có văn bản thông báo gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp. Lãnh đạo các cơ quan này nếu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các cơ quan gửi văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo quy định.

6- Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi xuất cảnh

6.1- Không được mang tài liệu mật, tài liệu chưa được lưu hành ra nước ngoài. Trong thời gian ở nước ngoài, phải thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt; có trách nhiệm giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam và nước sở tại.

6.2- Chủ động đề phòng và tránh những hoạt động móc nối, thu thập tình báo, lôi kéo, chia rẽ, chống đối của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và báo cáo với người có trách nhiệm về âm mưu, phương thức, thủ đoạn mua chuộc, móc nối của các thế lực thù địch. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.



**Điều 9. Tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (lãnh đạo tỉnh)**

1- Đối với đoàn công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài trao đổi đoàn, triển khai các chương trình hợp tác, tham gia các diễn đàn thường niên, Sở Ngoại vụ là đầu mối thông tin, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn công tác.

2- Đối với đoàn công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại hay tham gia các hội nghị, diễn đàn, tùy theo tính chất, lãnh đạo tỉnh sẽ giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn công tác.

**Điều 10. Tổ chức mời và đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh**

1- Đối với đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc theo lời mời của lãnh đạo tỉnh và sự chỉ đạo của Trung ương, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, đề án đón tiếp; trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai công tác đón tiếp bảo đảm chu đáo, trọng thị.

2- Đối với đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu môi trường và thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình đón tiếp phục vụ lãnh đạo tỉnh làm việc với đoàn.

3- Đối với đoàn khách nước ngoài của các ngành, địa phương, đơn vị chủ trì đón, xây dựng chương trình, gửi Sở Ngoại vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời triển khai công tác đón tiếp và làm việc theo chương trình đã được phê duyệt.

4- Đối với khách nước ngoài của Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh, sau khi có ý kiến của lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình và triển khai công tác đón tiếp bảo đảm chu đáo, trọng thị.

5- Đối với khách nước ngoài đến làm việc theo chương trình, dự án của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã phê duyệt; cán bộ, chuyên gia làm việc tại văn phòng, cơ quan các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có giấy phép hoạt động tại tỉnh; chuyên gia đến làm việc theo chương trình, dự án đã và đang triển khai hợp pháp tại tỉnh từ lần thứ 2 trở đi (lần đầu đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý) các sở, ngành, cơ quan gửi văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 11. Quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh**

1- Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan hỗ trợ,

hướng dẫn, quản lý đối với hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xử lý vụ việc liên quan đến các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Sở Ngoại vụ là đầu mối liên lạc với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài để giải quyết.

3- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn.

## **Điều 12. Công tác kinh tế đối ngoại và quản lý vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài**

### **1- Công tác kinh tế đối ngoại**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với đặc điểm của tỉnh; triển khai công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích cực quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

### **2- Công tác vận động và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan vận động, kêu gọi nguồn viện trợ phi chính phủ, quản lý hoạt động, nguồn vốn và các khoản viện trợ phi chính phủ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định hiện hành.

## **Điều 13. Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại**

1- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ định hướng về hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại của tỉnh.

2- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại.

3- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định.

4- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và quản lý các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài đến thăm, đưa tin, bài về địa phương, phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

## **Điều 14. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trên cơ sở chủ trương, đường lối của Bộ Chính trị, xây dựng chiến lược đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức kinh tế của người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là người Bắc

Giang ở nước ngoài nhằm thu hút các nguồn lực kinh tế, khoa học kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**Điều 15. Tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài; đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1- Tiếp nhận Huân chương, Huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng

1.1- Việc tiếp nhận Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng cho các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại địa phương, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến theo quy định; tổ chức lễ tiếp nhận theo quy định của pháp luật và nghi lễ ngoại giao.

1.2- Đối với các đối tượng khác, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan, trình Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2- Việc trình đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

**Điều 16. Ký kết thực hiện thỏa thuận quốc tế**

1- Các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu ký kết các thỏa thuận quốc tế gửi văn bản xin ý kiến và bản dự thảo thỏa thuận về Sở Ngoại vụ thẩm định, báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi ký kết.

2- Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 17. Về xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm**

1- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm gửi Sở Ngoại vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Quy chế này để tổng hợp xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại chung của tỉnh.

2- Trước ngày 30/10 hằng năm, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng, xin ý kiến về kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của các đồng chí đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh.

## **Điều 18. Về chế độ thông tin, báo cáo**

### **1- Báo cáo các hoạt động đối ngoại cụ thể**

1.1- Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong phạm vi 07 ngày làm việc, đơn vị chủ trì tổ chức hoạt động đối ngoại phải báo cáo bằng văn bản cho cấp xét duyệt các nội dung chính và đánh giá, kiến nghị (nếu có) đối với hoạt động đối ngoại đã thực hiện.

1.2- Khi kết thúc đợt công tác ở nước ngoài, trong vòng 07 ngày làm việc, trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyên công tác tới cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài, đồng gửi Sở Ngoại vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi. Đồng thời nộp hộ chiếu công vụ về Sở Ngoại vụ theo quy định.

Cán bộ, công chức là đảng viên, khi về nước phải có báo cáo đầy đủ, trung thực bằng văn bản với cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt việc chấp hành quy định bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

1.3 Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.

1.4- Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, đơn vị phải kịp thời thông báo cho Sở Ngoại vụ để xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan khi cần thiết.

### **2- Báo cáo chung định kỳ**

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 31/5) và năm (trước ngày 30/10), các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đối ngoại của kỳ/năm đó; đồng thời, xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động đối ngoại của kỳ/năm tiếp theo gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 19. Trách nhiệm triển khai, thực hiện quy chế**

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức đảng, các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này; phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và thực hiện tốt nội dung Quy chế này.

3- Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đối ngoại của tỉnh; quy định việc tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại tại cơ quan, địa phương mình; cử lãnh đạo và cán bộ, công chức phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) công

tác đối ngoại để phối hợp cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình phối hợp triển khai nhiệm vụ.

**Điều 20. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát**

1- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.